

Đồng Xoài - Niềm Nhớ Khôn Ngươi

Đoàn Phương Hải, K19

(Tiếp theo)

Thượng Sĩ Tăng Mản Tài vừa báo cáo là Thiếu Úy Đỗ đã hy sinh. Tôi nhớ cái bóp tay và ánh mắt buồn buồn của anh hồi chiều. 20 năm binh lửa, lần này anh đã thật phũ tay. Thôi ngủ yên đi anh Đỗ, mong anh siêu thoát và không quá mệt mỏi như ở kiếp này!

Mưa vẫn rơi và đã hơn sáu giờ chiều, đạn lửa ngang dọc trong rừng cao su, ta và địch vẫn la hét giành giật, đánh chiếm từng gốc cây. Thương vong đơn vị lên cao, đầu đầu cũng có xác người.

Tôi gặp Đại Úy Phát, ĐĐT/ĐĐ 74, hỏi ông về Dũng. Ông lắc đầu cho biết Dũng đã tử thương ngay gần sân bay khi chiếm được dãy nhà gạch sát phi đạo sau khi đã diệt được mấy ổ đại liên và dàn súng cối 82 của địch.

Tại tôi ù đi, lão đảo chạy lại ổ đại liên đang nhắm đạn về phía địch của Hạ Sĩ Phan Niên.

Cách tôi không xa, Đại Úy Nhâm, ông Tiểu Đoàn Trưởng mới tinh trong chức vụ, đang la hét lệnh lạc trong máy.

Đại Úy Hải, ĐĐT/ĐĐ 73 kiêm Tiểu Đoàn Phó cũng vừa tử trận. Người lính già ngang tàng ngạo nghễ trong suốt cuộc chiến từ Lào qua tiền đồn Beatrice ở Điện Biên Phủ vừa rũ áo ra đi!

Trung Úy Trần Trọng Hợp, ĐĐT/ĐĐ70 chạy đến cạnh tôi cho biết 2 Đại Đội 73 và 71 đang chống trả nhiều đợt xung phong biển người của địch từ phía Quốc Lộ 14. Hai bên đang cận chiến ngay trên quốc lộ.



Hạ Sĩ Thặng xạ thủ M79 chọt cong người lên vì trúng đạn. Tôi nghe đầu đạn đi ngang thân thể phá vỡ lồng ngực của anh. Ôm cây AR15 lặn qua gốc cây khác thì vừa lúc trái lựu đạn của địch nổ tung.

Tôi rải đạn về phía trước, mấy tên Việt Cộng đang lao về phía tôi, hứng trọn băng AR15, bật người về phía sau.

Tôi nghe tiếng hét của Trung Úy Hợp, Đại Úy Nhâm trong chiếc áo mưa may bằng poncho chạy lại phía tôi. Khẩu Carbin M2 báng gấp của ông đang nhắm đạn về toán địch đang nhào tới.

Như say máu, tôi đứng bật lên quét hết băng AR15 về phía địch. Đại Úy Nhâm giơ tay vẫy rồi chạy theo toán cận vệ của ông.

Nhảy qua xác người tôi chạy về phía quốc lộ. Mấy cây đại liên 12 ly 7 của địch đang cày nát bia rừng và mặt đường, đống ngã tất cả những binh sĩ muốn băng qua đường để sang khu vườn chuối bên kia quốc lộ. Xác ta và địch đầy trên mặt đường, vắt ngang hàng rào kẽm gai sát khu vườn chuối. Lính đại đội 71 vừa cho biết Trung Úy Kỳ, Đại Đội Trưởng tử thương.

Tôi liên lạc trong máy nhưng không nghe tiếng ông Tiểu Đoàn Trưởng. Đại Úy Phát cho biết ông vẫn đang đánh vùi với địch ở gần quốc lộ.

Đơn vị gần như tan rã, 4 đại đội trưởng hy sinh, mất liên lạc với Tiểu Đoàn Trưởng.

Đột nhiên mắt tôi nhoáng lửa, giống như ai tát mạnh vào mặt, tay tung lên, cây AR15 tuột khỏi cườm tay. Tôi gục xuống cạnh ổ đại liên đang nhả đạn của Hạ Sĩ Phan Niên.

Khi tôi tỉnh dậy thì trời đã nhá nhem tối, mưa vẫn rả rích trong rừng cao su. Xác một tên địch đè ngang bụng, chiếc nón cối ngay sát mặt làm tôi muốn nghẹt thở, mặt và tay phải tê dại đau đớn vô cùng, tôi cố gắng rút tay trái lên khỏi xác địch. Đồng hồ chỉ hơn bảy giờ chiều, nhưng trời vẫn còn mờ mờ sáng. Tôi đưa tay trái sờ lên mặt, đạn cắt ngang sống mũi và gò má, máu chan hòa, mặt sưng vù tê dại không còn cảm giác. Tay phải đau đớn bất động khi lãnh hai viên AK với 4 vết đạn cháy đen.

Mưa làm tôi tỉnh hẳn, bằng cả sức lực cuối cùng, tôi co hai chân hất xác chết qua bên cạnh. Tên địch bị bắn nát ngực, ruột gan máu me lòng thòng, thắm đỏ lôm cả mặt và thân thể tôi. Lết qua gốc cây cao su khác, tôi nằm yên bất động vì quá đau đớn và kiệt sức.

* * *

Chiến trường chỉ còn những tiếng súng lẻ tẻ của cả hai bên. Địch la hét gọi nhau ới ới, chúng bắt đầu đi thanh toán chiến trường, vừa lục soát vừa chửi thề vì sự tổn thất quá nặng nề trong chiến trận vừa qua.

Mấy tên địch đi ngang chỗ tôi, nhìn thấy bông mai đen thêu trên cổ áo, một tên chửi giọng Bắc kỳ, đá vào chân tôi rồi cúi xuống.

Tôi nín thở chờ nổi bất hạnh cuối cùng khi cảm thấy hơi lạnh từ mũi lưỡi lê gắn trên đầu súng AK rà sát vào mặt. Trời

vẫn mưa lâm râm, có lẽ thấy vết thương trên mặt tôi xung vù, chan hòa máu và vết đạn lỗ trống trên cánh tay còn khét mùi thuốc súng, lại thêm gan ruột còn dính lòng thòng trên bụng nên chúng nghĩ là tôi đã chết. Vừa buông tiếng chửi thề vừa lấy chiếc radio nhỏ, chiếc kính mát Rayband, chiếc đồng hồ đeo tay rồi vội vã bỏ đi.

Tôi nghe có tiếng léo nhéo cãi nhau của mấy tên Việt Cộng đang đòi chia chác những vật dụng lấy được trên người tôi. Tự nhiên nước mắt tôi trào ra khi nghĩ tới hình ảnh mẹ tôi ngày ngày bên bàn thờ cầu xin may mắn cho thằng con đi lính Nhảy Dù!

Quả thật tôi đã có quá nhiều may mắn!

* * *

Tôi bắt đầu thấy lạnh vì nước mưa đã thấm vào thân thể và gần như kiệt sức vì vết thương ra máu quá nhiều. Tôi lết lại xác Hạ Sĩ Tâm, kéo chiếc poncho trùm lên đầu lên ngực, rồi nằm cạnh xác chú đệ tử mang máy cho tôi. 2 thầy trò một sống một chết nằm co quắp bên nhau. Tôi mũi lòng nhìn Tâm, nhớ lại bao nhiêu cay đắng ngọt bùi san xẻ với nhau từ ngày tôi về coi trung đội. Tôi nghĩ tới bố mẹ và gia đình. Giờ này là buổi cơm chiều, chắc cả nhà đang nhắc đến tôi, và thế nào mẹ tôi cũng chạy lại bàn thờ thấp nhang khấn vái.

Tôi lơ mơ nghĩ tới Dũng, thằng bạn thân ở trường cùng trung đội. Thằng hay chê tôi lười biếng, bê bối, nhưng lại rất thân với tôi. Hình ảnh Dũng chập chờn ẩn hiện trong trí óc!

Dũng ơi! Mày có chết thật không? Rõ ràng tao thấy mày bên tay trái khi cùng xung phong tiến chiếm mấy căn nhà bìa rừng. Bóng mày lúp súp bên gốc cây. Hồi chiều khi tao đưa Đại Úy Phát băng đạn, ông buồn bã nói là mày đã hy sinh! Tao đang bị thương nằm đây, mất máu quá nhiều, nhìn cái gì cũng thấy quay quay, chả biết có còn sống được hay không? Nếu như chết thì lại gặp mày! Thì cũng lại là tao, cái thằng bê bối lúc nào cũng ở bên mày. La thì la vạy thôi chứ vắng tao là mày

lại đâm đầu đi kiếm. Rõ ràng mình là bạn chí thân. Tao đang nằm cạnh xác chú đệ tử mang máy, đang nhớ lại cái ngày tụi mình ở trường Võ Bị!

Dững ơi! Ở đời 1515 ai đá banh, ai bóng rổ hơn mày?

Thằng Trọng “mập” đá có hay nhưng đường banh không bay bướm. Còn thằng Thu “đen”, dù có như én liệng mùa Xuân trong khung gỗ cũng chẳng thể nào ngờ và đỡ được cú sút sát góc độc đáo của mày. Đã thế mày lại còn trắng trẻo đẹp trai và nhất là hiền lành trung hậu. Tao chẳng biết gì về bói toán tử vi, nhưng tướng như mày thì ai cũng nghĩ phải may mắn sống lâu. Mày có nhớ năm thứ nhì ở trường không? Tao, thằng Khương, thằng Giur, “được mời” qua Đại Đội A vì những thành tích “sáng chói” là đã làm cho Đại Đội D liên tục lãnh cờ đen!

Ngày “nghênh đón” tụi tao, có mày, có Thế, có Miên, có Trọng “mập”. Tụi mày lờm lờm, nhưng tao coi như đồ bỏ, vì nếu gây hấn thì tụi tao sẽ chẳng ngần ngại, tiếc rẻ gì mà không thân tặng cho đại đội mới vài lá cờ đen!

Dững ơi, tao hân hạnh được ở chung phòng, chung đại đội với mày, và quả nhiên “Trời có mắt”, đệ nhất đại đội của mày được “tuyên dương” với lá cờ đen.

Cuối năm 1964 khi mãn khóa, tao lại được hân hạnh phục vụ cùng binh chủng với mày. Tao, mày, Nhứt và Rốt cùng về Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù. Sáng thứ Bảy giữa tháng 12 năm 1964, thằng nếp trong bốn bộ kaki vàng, lon thiếu úy mới tinh với chiếc mũ đỏ trên đầu về trình diện đơn vị đầu đời quân ngũ. Người đón tiếp ở cổng doanh trại chẳng ai xa lạ, đó là hai ông đàn anh Khóa 17 Trần Văn Ký và Khóa 18 Nam Xương Phan Nhật Nam.

Sau khi cho một màn lên lớp, người dẫn cả bọn đi bay bướm Biên Hòa. Cái cảnh này tao thấy y chang như ngày vừa gần Alpha mặc đồ đại lễ ra Đà Lạt dạo phố lần đầu. Các đàn anh chu đáo lo cho đàn em chỉ bảo đủ điều. Người diễn nghĩa

thế nào là Dù Hoa Nón Đỏ, thế nào là vui buồn quân ngũ, thế nào là lính Nhảy Dù thì phải biết uống VSOP “Về Say Ở Phòng”, hay (Very Sexy Old Parachutist), thế nào là “Sao anh làm em mệt” trên bao thuốc SALEM, “Cho Anh Phát Súng Tàn Ân Nghĩa” trên bao thuốc lá CAPSTAN, hay “Phải anh là lính mời anh lên lầu” trên bao thuốc Pallmall, và ôi thôi còn đủ điều, đủ chuyện để say, và quên bên xác bạn xác thù!

Cuối cùng tao chỉ nhớ là khi về đến doanh trại thì bọn mình chẳng còn biết đây là Đà Lạt, hay đây là Dốc Sỏi, Lò Than (những địa danh “nổi tiếng” của Biên Hòa). Ở đơn vị mày hay nói chuyện với anh Nam. Sau này tao mới biết mày học Phan Châu Trinh Đà Nẵng, nổi tiếng thể thao, chơi môn gì cũng giỏi và là bạn cùng học với Nam Xương. Ngày về học Nhảy Dù, lúc nhảy saut thứ nhất, chẳng hiểu gió máy thế nào mà tao kéo dù lung tung, đập trên dù mày. Báo hại mày la khản cổ và kéo dù đi chỗ khác. Xuống tới đất, mày buông một câu mà tao cho là thâm thía:

- “Cũng lại là mày!”

Ờ thì lúc nào lại chả là tao. Làm cho mày bị phạt oan, nhảy xồm ở góc cây xoài, hít đất ở chuồng cu, cả toán giờ súng chạy giữa trưa hè lúc đang học nhảy dù... Làm cho mày bị cản nhắc trong cú hành quân ở đèo An Khe... Lúc nào, lúc nào thì cũng chỉ là tao!?

* * *

Tháng 3 năm 1965, hành quân trong mật khu Hắc Dịch, tao với mày cùng chiếm mục tiêu. Mày bên trái, tao bên phải, đạn bắn như mưa, chiến trường đầy khói súng. Gặp nhau trên mục tiêu khi trận địa còn vương lửa đạn, mày đắm nhẹ vào vai tao vừa cười vừa nói:

- “Cũng lại là mày!”

Tao đoán mày sẽ nói câu này, nhưng lần này với ánh mắt vui tươi, không giận hờn, trách móc. Mày làm lòng tao ấm lại Dững ơi! Ủ thì ít ra tao cũng làm cho mày vui được một lần!

Tao vẫn luôn luôn băng khuâng, chưa thể hiểu về câu nói “Cũng lại là mày!” Nửa đậm đà thân mến, nửa trách móc thân quen. Vật đổi sao dời, tóc bạc thế tóc xanh, mãi mãi về sau tao vẫn chưa thấm câu nói lạ lùng này. Thôi cứ để nó nằm trong tâm thức, câu nói sẽ theo tao cả đời và mãi mãi sẽ là một kỷ niệm khó quên.

Tháng 5 năm 1965, lúc mình có ông tiểu đoàn trưởng mới, Đại Úy Nguyễn Văn Nhâm thay thế Thiếu Tá Ngô Xuân Nghị. Mày có nhớ lúc bàn giao đơn vị thì cột cờ nghiêng ngả không? Bữa ăn chiều tại quán đầu cá hấp bên bờ sông Biên Hòa, mày ngắm chiều rơi trên sông nước, rồi tự nhiên kêu nhớ nhà, nhớ sông nhớ biển Đà Nẵng và tiên đoán tiểu đoàn sẽ gặp xui! Lúc ứng chiến ở Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù, trong buổi trưa hè, tao rủ mày ra Trung Tâm Tiếp Huyết, thì mày lườm tao rồi nói:

– Lại là mày! Sao mày kỷ luật quá Dũng ơi!

Bỏ đi một chút có sao, lỡ mai này có gì xảy ra mày đâu còn dịp đi nữa. Nhưng thôi, mỗi thằng mỗi tính, bê bối như tao coi như chẳng kể làm gì. Trưa đó mày không đi, mày chờ tao về rồi mò sang tâm sự với tao về Đà Nẵng, về những ngày đầy hoa mộng, về những tháng ngày với bộ sport trắng rong ruổi bên người yêu, dưới bóng mát của những hàng phượng vĩ đỏ ngập đường. Mày nói về những kỷ niệm bên bờ biển Mỹ Khê, những ngày ngát ngát hạnh phúc đầu đời bên bờ biển Thanh Bình, những ngày khó quên bên Non Nước trong dãy Ngũ Hành Sơn... Rồi nói đến người yêu học trò của mày nước mắt đầm vai khi biết mày vào Võ Bị.

Sao mày nói nhiều thế, Dũng ơi? Sao mày lại tâm sự với tao? Tự dung tao hơi sờ sợ và cảm thấy nóng ruột không vui! Như mày đã biết, mình bị hai trung đoàn Việt Cộng bao vây, trận chiến kéo dài cỡ hơn nửa ngày thì tao bị thương. Địch quân đang đi thanh toán chiến trường, chúng bắn hầu hết những thương binh đang đau đớn rên siết. Tao không hiểu tại sao chúng nỡ bắn những người bị thương? Có lẽ chúng được

đào tạo chỉ biết cắn thù, như những con chó Pavlov chỉ cần nghe tiếng chuông là thi hành theo phản ứng!



Trung Tá Nguyễn Đình Bảo đang gắn huy chương cho binh sĩ thuộc Tiểu Đoàn 7 Nhũ Dù.

Mưa đã ngưng, trời đã tối, tao nghe có tiếng máy bay. Hỏa châu chọt sáng trên bầu trời, địch quân đang tập hợp gọi nhau oi ới di chuyển đầy trên quốc lộ. Chúng đang dùng mấy chiếc xe vận tải loại lớn và hàng chục chiếc xe bò của đồn điền để di tản các bộ đội tử thương. Nhờ ánh sáng hỏa châu, tao mới thấy địch đông như kiến, chúng đi như diễn binh trên quốc lộ về hướng bắc đồn điền. Cả tiếng đồng hồ sau, địch lại tăng cường thêm mấy xe tải và đoàn xe bò khác để chở thêm xác chết, rồi bỏ đi.

Tao lết tới túi cứu thương của xác anh y tá gần đó, lấy thuốc đỏ, còn 90 đô đại lên vết thương trên tay, trên mặt, rồi dùng chiếc khăn quàng cổ đỏ, biểu hiệu của Đại Đội 72, quấn lại vết thương trên tay rồi đeo khăn qua cổ. Theo ánh sáng hỏa châu, bò qua xác bạn, xác thù lết lại phía mày.

Rừng cây chập chờn, thân cây như vượn dài di động, xác người lúc tỏ lúc mờ hòa trong tiếng rên siết gọi tên người thân

của thương binh, nghe thật nã lòng. Hình như con người sắp chết thường không nghĩ tới mình, mà chỉ kêu tên vợ con cha mẹ hay những người thân?

Có tiếng khu trục trên trời, tao nằm vội xuống cạnh gốc cây. Đại liên từ máy bay bắn xuống như mưa, theo sau hàng là hàng loạt bom xé gió lao xuống khu rừng. Người rung lên vì sức dội, mồm ứa máu vì những trái bom nổ quá gần. Tao nguyên rủa kẻ đã cho lệnh thả bom khi chiến trận đã tàn. Tại sao khi đụng trận thì không một trái pháo, một trái bom yểm trợ!? Quá mệt mỏi, tao đã ngất đi trong tiếng nổ của đạn bom.

Ánh nắng xuyên qua khe lá của những tàng cao su rậm rạp làm tao chột tỉnh. Tao nhỏ ra từng cục máu khô, máu đã đông lại khi tao ngất đi từ đêm hôm qua. Tựa mình vào thân cây, uống chút nước từ cái bát đựng mũ cao su, mắt mắt hồn nhìn cảnh tượng chung quanh, mồm há hốc vì kinh sợ! Xác người nhiều quá, hầu như chỗ nào cũng có! Bọn, thù nằm chồng chất lên nhau, mã tấu lưỡi lê ngấp sâu vào thân thể! Chắc đã xảy ra một trận cận chiến kinh hồn khi tao trúng đạn ngất đi. Bom thả đêm hôm qua đào thành những hố lớn đầy nước nhuộm đỏ máu người, cao su bung gốc trụ cảnh, nhiều cây còn âm ỉ cháy.

Qua khe lá, bầu trời xanh, chim chóc riu rít bay từng đàn bên những cụm mây trắng lững lờ cắt ngang nóc dãy nhà ngói đỏ trong đồn điền. Tao áp ống nghe của máy C10 lên tai, đổi lên tần số tiêu đoàn kêu vài danh hiệu, nhưng không nghe ai trả lời.

Rừng cây im vắng, có lẽ chỉ một mình tao là thương binh may mắn sống sót. Tao đã đói và yếu lắm rồi, phải cố gắng ăn một chút để cầm hơi. Lượm gói cơm sậy, đổ chút nước mưa, thẩn thờ bên xác bạn xác thù, tao cố gắng ăn được mấy thìa cơm. Cột lại gói cơm cho vào túi, lượm dây đạn có bi đông nước, tay trái xách cây AR15 thất thủ lết đi.

* * *

Tao đang đi về phía mày, lính chết nhiều quá, chắc chẳng còn ai bị thương hay sống sót để hỏi thăm. Tao lật rất nhiều xác chết quanh khu nhà mà hôm qua tao thấy mày, nhưng sao vẫn chẳng thấy mày đâu!

Trong nỗi đau đớn tột cùng, tao cay mắt đắng. Rõ ràng Đại Úy Phát nói mày bị ngay đây nhà này mà sao chẳng thấy mày đâu? Hay mày còn sống, bị thương như tao?



Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù tại Kampuchia, 1970

Lại có tiếng máy bay trên đầu, chắc lại sắp thả bom. Qua phía trận tuyến Đại Đội 71 và 73, xác bạn xác thù chết chồng Không biết thằng Rót, thằng Nhứt ra sao? Giờ này tụi mày đang ở đâu? Không lý mình về đơn vị bốn thằng lại chết mất ba hay sao? Tao không tin như vậy.

Nắng đã lê bên các góc cao su.

n cao, dựa lưng vào góc cao su, tao đang định hướng về lại Đồng Xoài. Tuy chỉ cách có 7 cây số nhưng biết bao hiểm nguy chờ đợi.

Khu trục lại chúí xuống thả bom, tao thu hết tàn lực lết nhanh qua quốc lộ, chui qua hàng rào sang khu vườn chuối đối diện, trong lúc máy bay vẫn đang xả đại liên, trút bom trút đạn

ngay khu đồn điền. Mong bom đạn đừng giết thêm đồng đội, anh em mình khi đang bị thương!

Nằm lăn dưới đường mương dẫn nước trong khu rừng chuối, lơ mơ nhìn bom lao vun vút trên đầu xuống trận địa, cầu xin bom đạn tránh mình!

Dững ơi! Tao đã yếu lắm rồi, người gây gây lạnh, mắt nhìn cây rừng xanh thành đỏ, và đang lên cơn sốt. Vết thương bắt đầu có mùi hôi, cánh tay sưng tím bắt đầu làm độc. Chẳng biết có qua khỏi đêm nay!

Pháo binh bắn hàng loạt vào trận địa, tao nghĩ chắc sắp có quân bạn, nhưng biết đâu đó chỉ là những tràng pháo quấy rối vu vơ! Sau gần hai ngày với bao lần gục ngã rồi lại cố gắng đứng lên, tao gặp một vài đồng đội thất lạc. Mấy chú diu tao đi, lúc này tao mới thấy thấm thía thế nào là huynh đệ chi binh thực sự ở chiến trường. Còn thứ đầu môi chót lưỡi của mấy tướng quân đảo chánh lẫn nhau, giành ngôi, giành tước ở hậu phương thì tao không bàn tới! Gần về tới Đồng Xoài thì cả toán mừng vui khi gặp những người lính mũ nâu Biệt Động Quân.

Về đến Đồng Xoài, vết thương đổi màu, thịt đã thối và làm độc, Bác Sĩ Đạm săn sóc tận tình. Tao chờ máy bay về nhà thương Cộng Hòa. Qua phòng hành quân, tao ghé ngang thắc mắc về việc tại sao không có phi pháo yểm trợ khi đơn vị đụng trận. Nhưng với cấp bậc Thiếu Úy các ké như tao thì ai thèm trả lời, thậm chí còn được “thăm hỏi” bằng một câu nói mà chắc cả đời tao sẽ không quên:

– Cấp bậc như anh, Thiếu Úy thì biết mẹ gì mà hỏi. Đi ra ngoài, mới sáng sớm đã làm ồn ào, làm sao “Đại Bàng” ngủ được. Coi chừng ông nhót anh bây giờ!

Tao điên tiết chửi toáng lên trong phòng hành quân, và quên cả đau, nhào tới chụp cây Carbin M2 ở góc tường. Mấy anh sĩ quan và quân cảnh hoảng hốt ôm cứng lấy tao, rồi lôi ra ngoài đòi còng tay nhốt! Lính Nhảy Dù la hét chửi bới ầm

ĩ, chĩa súng xông vào lôi tao ra khỏi toán quân cảnh. Tự nhiên tao ghê tởm cho chữ huỳnh đệ chi binh trong cái phòng hành quân này!



Tái chiếm Quận Lý Đơn Luân, 1965.

Về đến nhà thương Cộng Hòa tao gặp Nam Xương và một số đồng đội đang nằm điều trị. Lúc này tao mới biết đích xác hai trung đoàn địch đã đánh Đồn Xoài và phục kích Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù để ra mắt Công Trường 7 của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Cộng quân sử dụng toàn bộ hai trung đoàn với tất cả quân số và vũ khí tối tân. AK, B40... được chúng sử dụng lần đầu trên chiến trường, hơn hẳn vũ khí của Nhảy Dù với Garant M1, Carbin M2, Trung liên BAR, đại liên 30, và mỗi trung đội 3 cây AR15 và M79 trao cho Nhảy Dù để trắc nghiệm!

Tiểu Đoàn Trưởng, Tiểu Đoàn Phó, bốn đại đội trưởng và rất nhiều sĩ quan tử trận. Sĩ quan bị thương độc nhất nằm lại trận địa mấy ngày mới mò về được là tao. Đơn vị vỡ vụn từng mảnh, hơn 200 binh sĩ tử trận, và còn bao nhiêu nữa đây...? Tao và Nam Xương bồi hồi đau đớn, lang thang trong Tổng Y Viện Cộng Hòa tìm gặp anh em binh sĩ trong đơn vị. Họ

kể về mày lúc dẫn trung đội tiêu diệt ổ cối 82 và mấy cây đại liên. Họ kể lúc mày đánh cận chiến với địch, rồi ngã gục khi địch tràn ngập với quân số đông gấp mấy lần. Họ còn nói về Đại Úy Lê Văn Phát dẫn một số binh sĩ còn lại chiến đấu cả đêm, rồi rút sang khu vườn chuối đối diện nằm chờ tiếp viện, nhưng chờ hoài công vô ích nên cuối cùng phải dẫn anh em về lại Đồng Xoài.

Một số binh sĩ theo Nhứt đánh qua hàng rào bên quốc lộ, nằm chờ gom góp binh sĩ thất lạc và thương binh, rồi ngày hôm sau mới rút về quận.

Còn Lâm Văn Rót thì không ai biết ở đâu, người nói tử thương, người nói nó bị bắt.

Mấy ngày sau trận đánh, Đại Úy Phát và Thiếu Úy Nhứt, cùng Biệt Động Quân vào lại Đồng Xoài để mang thi hài các chiến hữu tử thương ra khỏi trận địa.

Dững ơi! Khi biết chắc là mày tử trận, tìm tao như ngừng đập, tao tưởng tao nghe sai. Nhưng sai làm sao được khi Nam Xương nhận ra thi thể mày. Nước mắt tao ứa ra, sao mày không bị thương như tao, không mất tích như thằng Rót.

Dững ơi! Mày ở nhà xác, tao ở nhà thương, cách nhau vài trăm thước. Kể năm đó vĩnh viễn muôn đời, người nằm đây với vết thương mất bạn. Tao muốn nghe mày trách móc, tao muốn nghe lại câu nói: “Cũng lại là mày!” nhưng không bao giờ tao còn nghe được!

Tao theo anh sĩ quan hậu cứ vào nhìn mày lần cuối. Mày nằm đó như ngủ say, mắt nhắm lại, thân thể mặt mũi đã đổi thay! Nhưng dù có đổi thay ra sao, thay đổi cách nào, tao cũng nhận ra mày, bởi vì mày đã quá gần gũi với tao. Những bữa cơm chiều trên bờ sông ngòi ngắm hoàng hôn trên sông nước, những tối say mèm nhảy nhót ở Jupiter trong căn cứ không quân Biên Hòa. Những ngày Võ Bị, những chuyến hành quân từ An Khê về Hậu Nghĩa, Củ Chi... Còn nhiều, còn nhiều lắm, làm sao tao nhớ hết được, Dững ơi!

Đã đành mấy ai đi mà trở về trong buổi loạn ly! Nhưng sao mày lại đi quá sớm như vậy, ra đi giữa tuổi 20, tuổi đầy nhựa sống, ai là người không tiếc, không thương!

Giờ tay chào mày lần chót, chào đúng quân kỷ nhà binh, chỉ khác tao chào mày bằng tay trái vì tay mặt tao còn bó bột chưa lành. Nhưng có sao, tay trái gần tim, càng gần cho tiếc thương tình bạn. Mắt tao lại cay cay, và cảm thấy mặn mặn ở đầu môi. Tao phải ra ngoài vì nếu không, tao sẽ quy xuống, sẽ khóc như một đứa con nít và chỉ làm vương vấn tử biệt sinh ly!

Vĩnh biệt, vĩnh biệt mày, Dũng ơi!

Mày hãy đi về chốn bình yên, nơi không có chiến tranh, nơi không có hận thù, nơi giòng sông tuổi nhỏ, nơi bãi biển Thanh Bình, bờ biển Mỹ Khê, những hang động trong Ngũ Hành Sơn... hay công trường Phan Châu Trinh dưới giàn hoa phượng đỏ, với bộ sport trắng trong sân trường đi bên cạnh người yêu bé nhỏ học trò... Ở đó mày thấy lại tuổi thơ và chưa một lần biết thế nào là binh đao chiến trận... Thắp nén hương lòng, gọi tên mày lần nữa Dũng ơi...!

(Viết để nhớ trận chiến Đồng Xoài 12/6/1965)



CUỐI TRỜI MÙ SƯƠNG

Trang Luân



- Ngày mai chừng mấy giờ thì anh đi!”

- “Bây giờ anh phải có mặt ở bến xe Văn Thánh rồi có người dẫn đi. Họ dặn đi, dặn lại, là nhớ phải đến đúng giờ. Hình như họ chia ra làm nhiều đợt thì phải! Tuy họ không nói ra, nhưng anh cũng có thể suy đoán được như thế. Mỗi đợt, theo như anh nghĩ, độ chừng mười người là cùng. Họ còn nhắc khéo, mình nên ăn mặc giản dị giống như người đi buôn bán, làm ăn thì tốt nhất. Sở dĩ họ muốn mình làm như vậy, là để tránh sự chú ý của dân chúng địa phương.

Nói như thế, có nghĩa là họ không muốn mình tỏ ra quá ngang nhiên, quá lộ liễu. Họ muốn mình phải cải trang. Phải làm thế nào cho nó hợp với màu sắc lam lũ của người dân ở dưới đó. Phải dè dặt trong khi đi đứng. Phải đề cao cảnh giác. Phải nhìn trước, ngó sau để phòng ngừa những rủi ro, bất trắc có thể xảy ra bất cứ lúc nào! Nói tóm lại, họ bảo mình làm thế nào thì mình cứ làm đúng y như lời người ta dặn là được rồi.”

- “Thế họ có đề cập đến vấn đề ăn ở không anh! Dù muốn dù không, xuống dưới đây, anh cũng phải nằm chờ ít nhất là đôi ba ngày, chứ đâu có lý nào mà đánh liền ngay trong đêm mai được!”

- “Chuyện đó thì bà chủ tàu có nói với mẹ anh ngay từ buổi đầu tiên mới gặp mặt ở tại nhà. Anh vẫn còn nhớ rất rõ, hôm ấy, hai người có vẻ tương đắc và nói chuyện với nhau đến gần cả tiếng đồng hồ. Cách đây không lâu, nhân tiện có dịp xuống thăm người bạn thân ở dưới khu ông Tạ, anh có nghe người ta xầm xì, bàn tán rất nhiều về cái tổ chức này.

Chẳng cứ gì ở khu ông Tạ, mà ngay đến cả bên Xóm Chiếu cũng thế. Đâu đâu người ta cũng khen nức, khen nở, cho đấy là chỗ đáng hoàng, tử tế, chứ không giống như mấy tổ chức lừa đảo, gian manh khác!

Cứ mỗi lần nhắc đến bà bạn thân ở trong xóm và hiện đang sinh sống ở tại nước ngoài, mẹ anh thường tỏ ra xúc động, rồi quay sang nói với anh bằng câu hết sức là thâm thía buồn vô hạn:

- “Lúc nào mẹ cũng muốn cho con đi, chứ chẳng phải là mẹ không muốn đâu! Mẹ vẫn để tâm nghe ngóng từ đâu này sang đến đâu khác! Nhưng! Khổ nỗi, mẹ chẳng biết chỗ nào là chỗ khả dĩ mà mình có thể trông cậy, phó thác và tin tưởng vào người ta được! Nhìn vào thực trạng của gia đình mình hiện giờ thì cũng đâu có dư giả gì! Lỡ gây một chuyện thì kể như không còn có chuyện thứ hai! Nói như thế, chắc con cũng hiểu được cái ý chính của mẹ ở trong đấy. Trong thời buổi khó khăn hiện nay, chẳng cứ gì ở gia đình mình, mà ngay đến các gia đình khác cũng đều lâm vào tình trạng nghèo đói, thiếu hụt,

tôi tệ, bấp bênh như nhau. Mẹ con mình sống được ngày nào thì biết ngày nấy, chứ đâu có biết được ngày mai sẽ ra sao!”

- “Ngày nào mẹ cũng tất bật. Ngày nào mẹ cũng phải chạy đôn, chạy đảo. Phải lăn xả vào cuộc sống. Phải xông xáo, bươn trải. Phải trầy vi, tróc vẩy ra mới kiếm được đồng tiền. Phải quần quật, ngược xuôi hết chợ này sang đến chợ khác! Chưa khi nào mẹ dám hở môi, than vãn với bất cứ một người nào ở trong họ, về những tủi nhục, đắng cay, chua chát mà mẹ đã phải hứng chịu cả hàng bao nhiêu năm nay. Chung qui cũng

chỉ vì hai chữ gia đình! Cũng chỉ vì chồng, vì các con, nên mẹ mới phải cắn răng, cắn lợi để chịu đựng. Ngày nào mẹ cũng phải thức khuya, dậy sớm. Phải đầu tắt, mặt tối. Phải vãi cả mồ hôi hột ra mới có được miếng ăn cho gia đình. Bây giờ là thời buổi bao cấp. Thời buổi gạo châu, củi quế. Thời buổi đi đâu cũng thấy người ta oán trách, ca thán về tình trạng khốn khó hiện nay. Về chính sách be bờ, o ép của nhà nước. Về nền kinh tế què quặt đã xô đẩy người dân xuống tận cùng của hố thẳm tăm tối, lầm than. Đi đâu cũng chỉ nghe thấy toàn là những lời bình phẩm, than vãn, chê trách về đường lối cay nghiệt của nhà nước. Chỗ nào cũng chỉ thấy nổi lên những tiếng xầm xì, bàn tán, nhỏ to với nhau!

Nào là, miền Nam đang bước vào thời kỳ đổi đời. Thời kỳ đảo lộn từ ở dưới lên trên.

Thời kỳ của thằng khôn đi học và thằng ngu dạy đời. Chưa khi nào người dân ở miền Nam lại lâm vào tình trạng hụt hẫng, lao đao, đói kém như thời buổi ngày nay! Chưa bao giờ người dân phải ăn cơm độn. Phải nhai bo bo để trừ cơm. Trong khi đó, nhà nước thì cứ oang oang, kêu gọi dân chúng là phải thất lưng, buộc bụng. Phải khắc phục mọi hậu quả chiến tranh để tiến mau, tiến mạnh, tiến vững chắc lên Xã Hội Chủ Nghĩa. Xét cho cùng thì Xã Hội Chủ Nghĩa cũng chẳng có đẹp đẽ gì! Nhìn vào thực trạng đói kém tởm rợn từ Nam ra Bắc, nhà nước này chỉ biết o ép, bóp nghẹt người dân và chẳng có khi nào quan tâm đến những nguyện vọng thiết tha của dân chúng. Có nhiều người thường nhận định, cho rằng: Kể từ ngày ba mươi tháng tư năm bảy mươi lăm, đã mở ra thời kỳ tòi tệ và đen tối nhất cho toàn thể nhân dân ở miền Nam. Hay nói khác đi! Xã hội miền Nam đang bước vào thời kỳ tụt hậu, xuống dốc. Và! Cũng kể từ ngày ấy, miền Nam đã mất hẳn đi hai chữ tình người cao đẹp ở trong đấy. Ngày nay, người ta chỉ thấy toàn là những bất công. Những mảnh khóc xảo trá cùng mọi thủ đoạn bẩn thỉu, đê hèn để lừa lọc, cạnh tranh lẫn nhau.”

Chúng ta đang sống trong thời kỳ đen tối nhất. Thời kỳ chưa từng thấy ở tại miền Nam vào những năm tháng về trước.

Giờ đây, chúng ta chẳng còn nghe ai nhắc đến hai chữ nhân phẩm cũng như hai chữ sĩ diện nữa! Chung qui cũng chỉ vì cái bao tử! Cũng chỉ đồng tiền và miếng ăn mà thôi! Tóm lại, mẹ con mình đang sống giữa xã hội đầy nham hiểm và xáo trộn về tất cả mọi phương diện. Từ văn hóa, giáo dục cho đến đạo đức bị suy đồi. Chính vì thế, chúng ta chẳng còn biết tin tưởng vào nơi ai bây giờ! Ngày nào, ở trên chợ, mẹ vẫn thường nghe người ta đề cập đến khá nhiều về các tổ chức vượt biên khác nhau. Tổ chức nào thì cũng nói ngon, nói ngọt. Đường dây nào cũng vỗ ngực, xưng tên, cho mình là chỗ đáng hoàng, tử tế. Nhưng! Khổ nỗi là làm sao mẹ có thể biết được! Ở đâu mới là thực và ở chỗ nào mới là giả!”

- “Cũng may, bà chủ tàu lại là chỗ quen biết, đi lại với dì Anh ở dưới Lam Sơn. Cứ theo như lời của dì Anh, thì bà chủ tàu là mẫu người hiền lành, đạo đức. Mẫu người chỉ biết nghĩ sao, nói vậy. Có thể, trong suốt gần cả tiếng đồng hồ, bà ta cứ say sưa kể cho mẹ anh nghe, lan man từ chuyện này sang tới chuyện khác! Thậm chí, ngay đến chuyện bãi bển, bà ta cũng còn lôi ra, kể hết cho mẹ anh nghe đầy đủ từng chi tiết tỉ mỉ mà bấy lâu nay bà vẫn hằng dấu kín ở trong lòng:

- “Em chẳng nói đâu gì chị! Lỡ rơi vào cái nghề này, thì điều kiện tiên quyết là phải có tiền để trang trải. Có tiền thì mọi chuyện mới êm thấm được. Giả dụ, nếu mình muốn cho chuyến đi được an toàn, thì điều kiện tiên quyết là phải có tiền để mua bãi bển. Nói vậy, chứ bãi bển cũng đều có cái giá riêng của nó hết chị ạ. Mình muốn nói chuyện trực tiếp với mấy ông này, thì phải nói bằng vàng, chứ không thể nói bằng tiền như chúng ta vẫn thường giao dịch, buôn bán với nhau ở bên ngoài được! Năm nay, họ đưa cái giá có phần hơi cao so với mấy năm trước. Nhưng em vẫn phải ráng sức, gồng mình để mua cho bằng được. Em luôn luôn nghĩ rằng: Chẳng tha tổn thì tổn, nhưng ngược lại, mình đỡ phải hồi hộp, lo lắng, ngay ngáy ở trong lòng. Chính vì thế, từ trước cho tới giờ, chẳng xót chuyện nào mà em không để tâm đến sự an toàn cho khách khứa của chính mình. Em cho đó là bổn phận thiết yếu

hàng đầu, mà mình phải có trách nhiệm để lo cho họ. Em nói như vậy có đúng không hở chị!”

Thắc mắc, mẹ anh liền lên tiếng hỏi:

- “Làm thế nào mà chị có thể luồn lỏi, móc nối, lung lạc được với mấy ông chính quyền ở dưới đó!”

Nghe đến đây, bà chủ tàu chỉ cười xòa rồi điềm nhiên chậm rãi:



Một góc chợ trời tại Sài Gòn vào năm 1979. Mọi người đổ xô ra đường buôn bán đủ thứ để kiếm sống.

- “Chị quên rồi à! Chẳng có thứ gì mà qua được đồng tiền, và nhất là là vàng thì còn gì mà quý cho bằng! Chị cứ thử ngâm nghĩ lại xem, ở trên đời này, chẳng có ai mà không muốn sung sướng, hở chị! Ai thấy vàng mà lại không nổi lòng tham! Ai mà chẳng muốn quơ vào để làm của riêng cho bản thân mình! Thế mới biết, lòng tham của con người ta ghê thật. Nó chẳng khác nào như cái túi không đáy, phải không chị! Ngược lại! Mấy ông này thì cũng chẳng có ngoại lệ! Bề ngoài thì mấy ông ấy cứ ra vẻ, ta đây là con người trong sạch, liêm chính. Nhưng! Sự thật ở bên trong thì trái hẳn. Cổ đã dâng lên tới tận miệng, thì để gì mấy ông ấy bỏ qua. Nhất là trong thời

buổi gạo châu, củi quế hiện nay, ông nào mà chẳng ham muốn hờ chị! Ông nào thấy vàng mà chẳng sáng mắt lên! Ông nào cũng móc ngoặc. Ông nào cũng nham nhúa như nhau. Đạo đức cách mạng là một chuyện, còn tiền bạc thì lại là chuyện khác nữa! Chẳng có ông nào mà không nhờ vào đồng tiền tham ô, bất chánh, nên mới sắm được nhà cao cửa rộng. Thời buổi nào thì cũng giống như nhau thôi chị ạ. Có vàng là có tất cả. Chị chỉ cần có vàng để lót đường thì mọi chuyện đều trơn tru, xong xuôi đâu vào đấy. Nhưng! Có điều, đi đêm thì mình phải biết ngóc ngách từng nơi, từng chỗ. Phải biết khôn khéo. Phải kín đáo, đồng thời phải biết gõ đúng tần số thì mới được việc chị ạ. Em nói ngắn gọn, vắn tắt như thế. Chắc chị cũng hiểu được cái ý chính của nó nằm ở trong đấy. Rất tiếc là em không có rộng thì giờ để nói chuyện với chị! Còn có rất nhiều chuyện kinh thiên động địa hơn nữa! Có những chuyện rất khó tin, nhưng lại là chuyện có thật. Quanh năm, suốt tháng, chị cứ quanh quẩn với công việc làm ăn ở trên đây, nên chị đâu có biết được chuyện gì đã xảy ra ở bên ngoài! Chị đâu có ngờ rằng: Có chuyện, người ta còn thuê cả công an đứng ra để giải quyết các vụ tranh me, đi hỏi vào những giờ phút chót. Giả dụ, nếu chị có mặt ở ngay tại chỗ vào lúc ấy, chị sẽ chứng kiến tận mắt, cảnh người ta xô đẩy, giành giật, chen lấn nhau để xuống tàu. Người ta kéo xuống không phải là vài ba người đâu chị! Có khi, con số còn lên đến cả hàng chục mạng nữa là đằng khác! Đứng trước tình trạng hỗn tạp như thế, nói đại, nếu không có sự can thiệp của công an, thì thử hỏi, số phận của chiếc ghe, sau khi ra đến ngoài khơi thì sẽ ra sao! Nói tóm lại, tất cả những gì em vừa kể cho chị nghe đều là sự thật. Sự thật một trăm phần trăm, chứ em không hề thêm mắm, thêm muối trộn lẫn vào trong đấy! Xuyên qua mấy câu chuyện vừa kể, chị em mình mới thấy rõ được cái bề trái nhơ nhớp của mấy ông này. Từ đó, chúng ta mới thấu hiểu được, thế nào là cái mãnh lực ghê gớm của đồng tiền! Chỉ có đồng tiền mới làm cho người ta mờ mắt rồi quên đi cả lý trí. Điều đó, có phải đúng như vậy, không hờ chị!”

- “Sau khi xuống tới Lam Sơn thì có người luôn luôn túc trực, chờ sẵn, chờ thẳng vào địa điểm ấn định bằng phương tiện xe đạp. Kể ra thì họ tổ chức thật chu đáo. Xem ra, chỗ này cũng rất uy tín. Theo như lời của dì Anh cho biết, thì đây là chuyến thứ ba hoặc thứ tư gì đó. Tất cả các chuyến trước họ tổ chức đều trót lọt. Anh không biết đến chuyến này thì ra sao! Hơn nữa, chuyến này lại là chuyến cuối, đặc biệt dành riêng cho gia đình. Vì thế, họ chỉ bốc khách lấy lệ để trám vào các mục như bãi bến chẳng hạn. Đặc biệt nhất, khách đi trong chuyến này đều là chỗ quen biết, thân tình.”

- “Còn về vấn đề tiền bạc thì sao hở anh!”

- “Khi nào người nhà mình ở bên đây nhận được điện tín đánh về từ bên đảo, báo tin thân nhân mình đến bến bình an thì lúc đó mình mới chung tiền. Còn bây giờ, mình chỉ đưa trước cho họ hai chỉ tượng trưng, để họ chi phí cho việc dầu, mỡ, thực phẩm cùng mấy thứ lật vặt, linh tinh khác!”

- “Nhưng gia đình họ đi hết trong chuyến này, như vậy thì mình sẽ chung tiền cho ai!”

- “Em rõ thật ngây thơ. Họ còn người thân ở bên đây chứ. Gia tử, nếu như mình có khả năng, hay nói một cách khác, mình có thân nhân hoặc bạn bè hiện đang sinh sống ở nước ngoài mà mình có thể mượn trước được, thì trả thẳng cho họ ở bên đây. Bằng không thì gia đình mình sẽ thu xếp rồi trả ngay cho người thân của họ ở bên đây.”

Khánh ngừng lại suy nghĩ. Lát sau anh mới hạ thấp giọng buồn buồn:

- “Rất tiếc là không có em đi chung với anh trong chuyến này. Đây mới chính là điều làm cho anh cứ phân vân, đắn đo và khổ tâm vô cùng.”

Nga ngắt ngang, giọng nằng đanh lại:

- “Anh phải đi! Không đắn đo, chần chờ gì hết! Bác gái còn đủ sức chạy đầu này, vay đầu kia thì anh phải đi. Đừng lo lắng gì cho em mà bỏ lỡ cơ hội hiếm có. Mỗi người đều có hoàn

cảnh riêng biệt khác nhau! Bên anh khác! Còn nhà em khác! Mẹ em thì bệnh hoạn, đâu có thể so bì với bác gái được! Thậm chí, ngay đến bản thân em đây cũng còn phải nghỉ học, nhảy ra để chạy chợ, cáng đáng cho mẹ em, thì thử hỏi, làm gì mà có khả năng! Nói đại, ngộ nhờ, nếu em đi rồi, thì ở nhà lấy ai ra đề mà lo cho mẹ cùng các em!

Nói thì nói như thế, chứ thực ra cũng chẳng biết trông cậy, nhờ vả vào nơi ai bây giờ! Vì thế, mình chỉ biết trông cậy vào đôi bàn tay của chính mình. Bao nhiêu họ hàng, thân thích đều tìm đủ mọi cách để lẩn trốn, xa lánh. Họ sợ mình đến để quấy rầy, để vay tiền. Chưa chi họ đã rào trước, đón sau, nào là thời buổi này chẳng biết lấy gì để xoay sở làm ăn! Nào la, hoàn cảnh gia đình đang rơi vào tình trạng cạn kiệt, bế tắc. Họ viện ra đủ mọi lý do này sang đến lý do khác! Họ còn giờ giọng nói với mẹ anh, là hiện nay ở trong nhà không có được chỉ vàng để lo cho cháu lớn vượt biên! Quanh đi, quẩn lại cũng chỉ thấy toàn là những lời giả tạo. Những lời bịa đặt, giọng gao, sượng sùng, nghe chẳng suông tai chút nào! Càng nghe, mẹ em càng cảm thấy ngao ngán, chán ngấy về mấy chữ họ hàng, thân tộc. Ở đây, em chỉ đề cập tới mấy gia đình ruột thịt, kề cận, thân thiết với nhà em trước kia. Mấy gia đình từng thọ ơn mưa móc. Từng được bố mẹ em cuu mang, tận tình giúp đỡ họ trong những cơn hoạn nạn, sa cơ, thất thế. Có lắm khi, đến cả hai, ba năm, họ cũng chẳng ghé qua nhà em tới một lần! Thỉnh thoảng lỡ gặp mẹ em ở ngoài đường, họ tỏ ra sẵn đón, quán quít rồi đon đả:

- “Lâu lắm vì quá bận rộn làm ăn, nên em không tiện ghé thăm chị được! Mong chị thông cảm cho em.”

Hoặc:

- “Lâu nay chị có tin tức gì về anh không!”

Họ chỉ nói vài câu qua loa, lấy lệ rồi rút êm. Anh thấy họ đối xử với nhà em như vậy có tẻ lắm không!”

Nói xong, Nga đột nhiên bật khóc. Giọng nàng đôi thành run rung:

- “Anh đi rồi, có lẽ em sẽ phải mất thời gian khá lâu thì họa may mới mong lấy lại được bình thường. Em không biết, rồi đây chúng ta có còn cơ hội gặp lại nhau nữa hay không!”

Khánh vừa khom người đập chiếc xe, vừa đỡ dành:

- “Nín đi em! Kéo người ta nhìn thấy cười cho bây giờ. Em chỉ hay nói đại. Gặp chứ sao lại không! Anh tin là như thế. Ngay đến bà thầy bói cũng còn quả quyết với anh rằng chúng mình sẽ gặp lại nhau cơ mà.”

Nga phì cười, dơ tay đập nhẹ lên vai Khánh:

- “Hơi đâu mà anh cứ tin vào mấy bà ấy làm gì cho mệt. Bói ra ma, quét nhà ra rác. Theo em thì khó lắm. Chuyện đời khó có thể nào mà lường trước được!”

Chiếc xe chạy bon bon trên mặt đường Nguyễn Huệ. Trời nóng, mồ hôi rịn đầy trên trán hai người. Khánh liếc mắt nhìn sang hai bên, rồi hướng về phía trước mặt.

Chung quanh anh, là cả cánh rừng xích lô cùng xe đạp trùng điệp. Tiếng máy nổ ù ù ạch, ngắt quãng của chiếc xe lam cộc cạch, giã nua, quện theo mùi xăng, nhớt khét lẹt, pha lẫn với mùi ngai ngái, tanh hôi của cá và nước mắm. Ai nấy đều đăm chiêu, tư lự.

Chẳng một nụ cười nào dấy lên! Chân dung Sài Gòn mất hẳn đi tính chất hồn nhiên, vô tư như trước đây. Nó chìm theo ánh lửa đạn bức tử của những ngày tháng tư oan nghiệt năm nào. Sài Gòn hôm nay khác hẳn với Sài Gòn ngày xưa. Một Sài Gòn thanh lịch, lập lánh, chói lợi không còn nữa! Nó tuàn tụt ngả màu, úa dần rồi chìm theo bóng tối của thời gian. Nguyên nhân xuất phát cũng từ cái khúc quanh nghiệt ngã, đắng cay của lịch sử.

Nỗi oan khiên cùng cuộc thay ngôi, đổi chủ đã diễn ra ở tại nơi này. Có nhiều người thường tỏ ra ngây ngô, hỏi nhau với luận điệu chứa đầy tính chất mỉa mai, chua chát ở trong đấy:

- “Tôi hỏi thật! Anh thấy được điều gì đặc sắc và nổi bật nhất trong bức tranh hòa bình của đất nước hôm nay!”

Người kia liền cau mày thờ dài:

- “Tôi chẳng nói đâu gì anh! Tôi chỉ thấy toàn là những ánh mắt ử rử, phiền muộn, ảo não, buồn muôn thuở. Những nếp nhăn chằng chịt lên ngôi, cùng các khuôn mặt cần cỗi, gầy gò, hốc hác, đen đúa, già nua đi trước tuổi.”

Ngày nào cũng giống như ngày nấy. Ngày nào, người ta cũng bươn trải, quần quật, ngược xuôi, lẩn lộn với cuộc sống. Ngày nào, người ta cũng tỏ ra lo lắng, ngao ngán về chén cơm độn hầm hủi chiều nay. Về bóng tối đen kịt đang đè nặng, trùm kín xuống thành phố này. Thành phố được mệnh danh là thủ đô của miền Nam trước đây. Người ta chán Cách Mạng. Cách Mạng làm cho người ta khổ. Cách Mạng đẩy họ vào đời sống cơ cực, túng quẫn. Từ ngữ giải phóng bỗng nhiên trở thành mỉa mai, chua chát.

Nhãn hiệu giải phóng hầu như chẳng còn ngự trị nơi tâm khảm của mọi người dân ở tại thành phố này nữa! Người ta không muốn nghe những luận điệu khoe khoang, lập đi, lập lại về hai chữ giải phóng. Họ đề cao, ca tụng chủ nghĩa xã hội. Họ hô hào cải tạo xã hội, kêu gọi mọi người dân phải đẩy mạnh công cuộc xây dựng, kiến tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam lên ngang hàng với xã hội miền Bắc. Miền Bắc là cái nôi, là thiên đường của xã hội chủ nghĩa. Vậy xã hội chủ nghĩa là gì! Là kéo cho người giàu tụt xuống, ngang hàng với giới bần cùng nhất. Giới chân lấm tay bùn, và lúc ấy, xã hội chỉ còn lại có mỗi giai cấp duy nhất là vô sản. Là buổi sáng, mọi người phải hối hả, châu chực, xếp hàng ngay từ lúc còn sáng sớm để chờ mua thực phẩm. Người ta kêu gọi dân chúng là phải thắt lưng, buộc bụng. Phải đi đúng theo tinh thần của xã hội chủ nghĩa. Tất cả đều phải đi lao động không công. Phải đào kinh, vét mương. Phải lao mình vào các nông trường xa xôi, hẻo lánh. Người ta hô hào, khuyến khích người dân nên về lập nghiệp, sinh sống tại các vùng kinh tế mới.

Thoạt đầu, có nhiều người nghe bùi tai, bán cả nhà cửa rồi bỗng bế nhau ra đi. Đến khi sự thực, họ mới thấy mình

dại dột, rồi lách thép, dắt díu nhau thành từng đoàn, từng lũ, quay về sống tạm bợ, lang thang trên các vỉa hè thành phố. Buổi chiều, sau khi mặt trời xế bóng, người ta sẽ thấy nôi bếp được dọn ra, đồng thời ánh lửa hồng chập chờn ngùn lên và khói lam bắt đầu cuộn cuộn tỏa ra mù mịt. Lát sau, cả nhà đều quây quần, chen chúc nhau trên chiếc chiếu manh nhàu nát, cũ kỹ, phơi trần mấy tấm thân gầy gò, đen đúa trong bữa cơm về chiều tẻ nhạt, ngao ngán. Đó là hậu quả ê chề nằm trong chính sách phát triển của nền kinh tế mới. Người ta quen với đời sống thành thị. Người ta quen với ánh sáng lâu rồi. Cuộc đời họ gắn liền với thành phố này cũng giống như đáp số của bài toán cộng không bao giờ thay đổi! Người ta không thích tối tăm! Người ta không chịu nổi cảnh lầy lội về mùa mưa phải ngồi trên chiếc xe máy cày cả hàng mấy tiếng đồng hồ trên con đường nhầy nhựa, trơn trượt. Người ta đâm ra sợ. Sợ từng lũ đom đóm lập lòe về đêm. Sợ từng đàn muỗi vo ve khi màn đêm sụp xuống.

Người ta ngán ngẫm về hai chữ hòa bình. Hòa bình có, nhưng tự do thì không! Hòa bình trong lam lũ, cơ cực. Hòa bình trong đói khổ, làm than. Hòa bình trong chiếc bánh vẽ về một tương lai chói ngời, chập chờn ở phía trước. Tương lai đó chẳng bao giờ có thực!

Nó chẳng khác nào như cái bong bóng nổi phập phồng vào ngày mưa dầm dề, dai dẳng.

Trước đây, mọi người đều khao khát, mong đợi hòa bình. Hòa bình để nói lại tình tự dân tộc. Hòa bình để cho người hai miền được nhìn nhau, giao hòa cùng nhịp thở. Hòa bình để hàn gắn, băng bó lại vết thương chiến tranh cho lành lặn, bình phục. Hòa bình để cho người hai miền cùng chung lưng, sát cánh bên nhau, hầu bắt tay đi vào công cuộc tái thiết, phát triển và xây dựng một tương lai hứa hẹn, ngời sáng đến với đất nước.

Thường thường, bất cứ quốc gia nào sau chiến tranh, họ đều có cái nhìn lạc quan về tương lai đất nước họ. Nhưng!

Đặc biệt trên giải đất thân yêu, gấm vóc này thì trái hẳn! Thảm nặng hòa bình đã trải xuống từ lâu, nhưng người dân vẫn còn cảm thấy khe khát, chật vật nơi cuộc sống. Người ta chẳng thấy tia sáng hy vọng nào, le lói, báo hiệu ở dưới cuối đường hầm! Chính sách hà khắc của nhà nước càng ngày càng làm cho người dân nghẹt thở. Người ta đâm ra liều lĩnh, kéo nhau, đổ xô đi buôn lậu. Tất cả đều lậu.

Nếu ai có dịp đứng trên xa cảng miền Tây hoặc ngã tư Hàng Xanh vào buổi chiều nào đó, sẽ chứng kiến cảnh người ta chạy gạo lậu, thịt lậu, trà lậu, cà phê lậu từ các nơi về thành phố. Sài Gòn là chỗ tiêu thụ, nên mọi thứ đều đổ dồn về thành phố này. Dọc đường, con buôn đều phải đóng thuế cho mấy trạm kiểm soát kinh tế. Nhiều người bị lâm vào hoàn cảnh sạch vốn, trắng tay, khóc suốt mướt cũng chỉ vì không có tiền để đội gạo nuôi chồng, hiện đang nằm khắc khoải trong các trại tù được mệnh danh là cải tạo. Đường lối trả thù thâm độc của nhà nước, đã làm cho biết bao nhiêu gia đình phải lâm vào tình trạng khốn đốn, tan nát. Người ta chán Cách Mạng. Chán chủ nghĩa xã hội. Họ đâm ra thù ghét công an. Căm thù kiểm soát kinh tế. Họ không còn thiết tha gì về hai chữ hòa bình!

Họ muốn có chiến tranh trở lại. Người ta đánh bóng lại hào quang về một thời chinh chiến ở quá khứ. Quá khứ là quá khứ. Lịch sử sẽ chẳng bao giờ ngừng lại! Lịch sử vẫn tiếp tục quay đều vào chuỗi không gian lẫn thời gian bất tận. Đây là điều hiển nhiên, chắc chắn. Người ta mong đợi trang sử mới được lật sang. Một năm. Hai năm. Ba năm.

Rồi năm năm vẫn chẳng thấy động tĩnh gì! Thời gian cứ lạnh lùng, thờ ơ đi qua. Buổi sáng, thức dậy, người ta vẫn còn bị ám ảnh, quấy rầy bởi những nhạc phẩm còn tô đậm sắc thái tuyên truyền, của Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây, của Cô Gái Vót Chông chẳng hạn. Người Sài Gòn không thích loại nhạc này mà ngay đến tất cả người miền Nam cũng thế. Người ta thích trữ tình, thích ướm át, thích những dòng nhạc nhẹ nhàng, êm dịu. Người ta không khi nào quên được Nghìn Trùng Xa Cách, Nha Trang Ngày Về,

Bên Cầu Biên Giới, Diễm Xưa, Áo Lụa Hà Đông, Lá Đỏ Muôn Chiều, Thu Quyển Rũ... Người ta thích nghệ thuật trong giá trị sâu sắc và cao quý của nó. Đó là món ăn tinh thần, đã thấm sâu vào cốt tủy của người dân ở miền Nam. Nếu đem ra đối chiếu hoặc so sánh giữa hai dòng nghệ thuật của miền Nam với miền Bắc, thì hầu hết ai nấy cũng đều phải công nhận rằng: Sự chênh lệch quá xa đã nghiêng hẳn về phía miền Nam.



Các thuyền nhân tỵ nạn.

Con đường nghệ thuật tại miền Nam phát triển không ngừng, biểu hiện đầy tính chất sáng tạo và đa dạng ở trong đây. Trong khi đó, tại miền Bắc, nghệ thuật bị ép vào quỹ đạo của nhà nước, cũng giống như con đường độc đạo, chỉ có mỗi mục đích duy nhất, là phục vụ và ca ngợi cuộc đấu tranh. Chính vì thế, nghệ thuật bị mất hẳn đi cái tính chất thuần túy của nó. Thoảng chợt, có tiếng còi xe nổi lên inh ỏi ở phía trước. Nga giật mình lên tiếng hỏi:

- “Có chuyện gì đó hở anh!”

Khánh đáp chững cần suy nghĩ:

- “Anh cũng không biết! Hình như ở phía trước có tai nạn thì phải.”

Ngoái cổ lại sau lưng, Khánh buột miệng:

- “Minh đi đâu bây giờ hở em!”

- “Em cũng chẳng biết đi đâu bây giờ!”

Khánh buông giọng đề nghị:

- “Hay mình đi xem chiếu bóng đi em. Nghe đâu ở rạp Đồng Tháp, có phim hay lắm.”

Lưỡng lự trong giây lát, Nga đột nhiên đổi giọng buồn buồn:

- “Bây giờ mình còn tâm trí đâu để mà coi phim nữa, hở anh! Hay mình về nhà đi anh, kéo bác gái đợi. Nhiều khi bác còn muốn căn dặn anh thêm điều gì nữa cũng không biết chừng!”

Khánh bẻ gi đông cho chiếc xe rẽ sang phải, trực chỉ xuống đường Lê thánh Tôn.

Con đường trầm mặc, râm mát, gọi cho anh nhớ đến những năm tháng tươi vui thuở nào.

Những năm tháng mà người ta rạo rức, nhộn nhịp dẫn nhau đi mua sắm, để chuẩn bị cho mùa giáng sinh bùng đến. Giáng Sinh là mùa tràn trề hy vọng. Mùa của yêu thương.

Mùa mà thiên chúa trước đây được sinh ra trong máng cỏ thấp hèn, nơi hang Bê Lemhoang vắng. Mùa mà ai nấy đều cảm thấy hân hoan, rạo rức trước các âm điệu nồng nàn, thôi thúc của những bản thánh ca bất hủ. Những mùa Giáng Sinh tuần tự chìm khuất ở trong anh từ lâu. Nó mất hẳn đi tính chất hồn nhiên, vô tư như trước đây. Khánh thoáng chợt nghĩ đến bố, đến mọi kỷ niệm êm đềm của một thời thơ ấu dật dờ hiện về. Khánh nhớ đến từng đôi xăng đan nhỏ nhắn, xinh xắn mà bố thường sắm cho anh vào những dịp giáng sinh. Từng cây kem ngọt lịm, thơm phức mà anh đã có dịp đi xem chiếu bóng với bố cùng mẹ ở rạp Rex. Từng tô phở bò viên còn bốc khói, ngạt ngào với mấy lát hành

Tây trông thật đẹp mắt, xinh xắn, hấp dẫn ở góc chợ Bến Thành. Khánh mừng tượng ra từng nụ cười hiền từ cho đến

mọi cử chỉ cùng lời nói dịu dàng, trầm ấm mà bố thường nói với anh. Âm thanh đó hình như vẫn còn luẩn quất, vất vưởng ở quanh đây. Chuỗi ngày tháng mộng mị, hồn nhiên ấy, đã lần lượt tan loãng theo tuổi thơ, rồi lịm ngấm, khoanh tròn, ngủ say ở dưới tận chiều sâu của ký ức. Anh ngoảnh lại bụi ngùi, luyến tiếc. Khánh ném niêm suy tư về bố, về nhà tù, về nỗi mệt mỏi, chán trường cùng chuỗi thờ dài nghe thật nặng nề buồn vô hạn. Anh nghĩ đến ngày về của bố thật mơ hồ, thăm thẳm, cùng nỗi xót xa, tuyệt vọng mà bố thường thổ lộ với mẹ vào các dịp thăm nuôi gặp mặt. Anh liên tưởng đến cái gánh nặng, mà mẹ đã phải đưa vai ra gồng gánh trong suốt cả hàng bao nhiêu năm trường miệt mài, ròng rã.

Khánh không biết, rồi đây, mẹ sẽ còn phải chịu đựng cho đến chừng nào nữa! Một khi mà tình trạng sức khỏe cứ từ từ bước vào thời kỳ hao mòn, suy yếu. Nghĩ đến đây, tự dưng anh thấy dòm dóm nước mắt. Con đường chạy dài hun hút, hàm chứa với biết bao nhiêu nỗi rã rời đương bành trướng, đục khoét ở trong anh. Ngày mai anh đi rồi. Xa rời khỏi thành phố này. Thành phố đã gắn liền với anh, kể từ khi anh mở mắt, cất tiếng khóc đầu tiên để chào đời. Thành phố mà trước đây anh cứ ngỡ rằng, sẽ chẳng bao giờ phải rời xa nó! Ngày mai anh đi. Rời xa tất cả mọi người trong gia đình cùng họ hàng thân thuộc. Giã từ Nga cùng bạn bè. Ra đi là để xây dựng nền móng hứa hẹn cho tương lai. Khánh không biết, rồi đây đời mình sẽ ra sao! Tương lai là cả chuỗi dấu chấm dấu hỏi to lớn, chập chờn, mờ ảo, lung linh ở phía trước.

(Còn Tiếp)